

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm trần, vách, sàn, cửa cho đơn nguyên Hỗ trợ sinh sản - Khoa Phụ Sản tại tầng 3 tòa nhà DIII
- Tên gói thầu: Cung cấp và lắp đặt trần, vách, sàn, cửa cho đơn nguyên Hỗ trợ sinh sản – Khoa Phụ Sản tại tầng 3 tòa nhà DIII.
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 04 tháng.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Tùy chọn mua thêm: Có áp dụng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng tính hợp lệ theo yêu cầu tại Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT của E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh cụ thể như sau:

+ Nhà thầu phải nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ của hàng hoá dự thầu tại Mẫu số 10B Chương IV Webform trên hệ thống. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV).

Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin kê khai trong Mẫu số 10B Chương IV so với tài liệu đính kèm thì thông tin trong Mẫu số 10B là cơ sở để xem xét, đánh giá, trừ trường hợp ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất kê khai tại Mẫu số 10B Chương IV không tồn tại trên thị trường. Đối với xuất xứ của hàng hóa, trường hợp có sự không thống nhất giữa thông tin kê khai trên webform và

file đính kèm thì Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ E-HSDT.

Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của hàng hóa (hai cái, hai chiếc...) thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.

+ Nhà thầu cung cấp Bảng thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không đính kèm Bảng thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT. Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đưa ra tại Bảng thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa.

Trường hợp hàng hóa sau khi bàn giao không đúng với thông số nhà thầu đưa ra khi tham dự thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu.

- Đối với các tài liệu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT nếu bằng tiếng nước ngoài phải có các bản dịch ra Tiếng Việt. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch trong E-HSDT.

b) Yêu cầu về kỹ thuật:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, công nghệ **“tương đương”** hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

**BẢNG YÊU CẦU ĐẶC TÍNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT,
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA HÀNG HÓA**

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	Yêu cầu chung	- Ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu: Nhà thầu tự đề xuất - Hãng, nước sản xuất: Nhà thầu tự đề xuất - Năm sản xuất: Năm 2025 trở đi

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		- Hàng hóa mới 100%
1	Sàn Vinyl	- Tấm Vinyl: khổ ≥ 2 m - Độ dày tấm Vinyl: ≥ 2 mm. - Trọng lượng: ≥ 2750 g/m² - Nền xử lý phẳng bằng vữa tự san - Bo chân tường cong (coving) bán kính ≥ 50mm để tránh tích tụ bụi - Hàn kín toàn bộ mạch nối - Sàn Vinyl đồng nhất theo EN ISO 10581 - Sàn chịu tải và mức độ sử dụng đạt ISO 10874 cấp độ 34-43 - Độ ổn định kích thước $\leq 0,4\%$ theo ISO 23999 - Độ lõm dư khi có tác động lực $\leq 0,04$ mm theo ISO 24343-1 - Tiêu chuẩn chống cháy đạt EN 13501-1 Bfl-s1 - Có khả năng chống tĩnh điện: Điện áp tĩnh ≤ 2 kV theo EN 1815 - Có khả năng chống trượt - Có khả năng kháng hóa chất theo EN ISO 26987 - Có khả năng kháng khuẩn theo ISO 846-C - Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ *Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 14001 phạm vi phù hợp với gói thầu (<i>Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu</i>) * Đối với các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu đáp ứng tuân thủ theo các tiêu chuẩn ISO/ EN (trừ chỉ tiêu phản ứng với cháy theo EN 13501-1), nhà thầu phải nộp báo cáo kết quả thử nghiệm hoặc tài liệu tương đương do tổ chức thử nghiệm/chứng nhận hợp pháp phát hành để chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa chào thầu.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
2	Sàn Inox 304	- Tấm Inox loại inox 304/2B - Dập chống trơn, chống trượt - Độ dày $\geq 3\text{mm}$, - Trọng lượng $\geq 16\text{ kg/m}^2$ - Bề mặt xử lý mịn, không gờ sắc - Hàn kín mối nối.
3	Trần panel PU	- Loại Panel chuyên cho phòng sạch, phòng Lab hỗ trợ sinh sản. - Cấu tạo gồm 03 lớp khác nhau: Tôn + PU + Tôn. - Độ dày của PU: $\geq 50\text{ mm}$. - Độ dày của Tôn: $\geq 0,40\text{ mm}$. - Tỷ trọng PU: $\geq 40\pm 3\text{ kg/m}^3$. - Lớp PU có tính năng chống cháy - Tôn được sơn lớp sơn tĩnh điện, có nhiều loại màu sơn khác nhau. - Khổ sản phẩm Panel: $\geq 1100\text{ mm}$ - Liên kết kín khít, không rò khí - Chịu được chênh áp phòng - Tương thích lắp đèn panel, FFU, HEPA - Chống cháy lan - Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ <i>*Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 14001 phạm vi phù hợp với gói thầu (Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu)</i>
4	Vách panel PU	- Loại Panel chuyên cho phòng sạch, phòng Lab hỗ trợ sinh sản. - Cấu tạo gồm 03 lớp khác nhau: Tôn + PU + Tôn - Độ dày của PU: $\geq 50\text{ mm}$.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		- Độ dày của Tôn: $\geq 0,40$ mm. - Tỷ trọng PU: $\geq 40\pm 3$ kg/m³. - Lớp PU có tính năng chống cháy - Tôn được sơn lớp sơn tĩnh điện, có nhiều loại màu sơn khác nhau. - Khổ sản phẩm Panel: ≥ 1100 mm - Liên kết kín khít, không rò khí - Chịu được chênh áp phòng - Tương thích lắp đèn panel, FFU, HEPA - Chống cháy lan - Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ *Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 14001 phạm vi phù hợp với gói thầu (Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu)
5	Trần nhôm thả 60 x 60 cm clip-in	- Kích thước tấm thả clip-in: 600 x 600 mm - Chất liệu tấm trần: Nhôm hợp kim bề mặt có đục lỗ nhỏ. - Độ dày nhôm: $\geq 0,5$ mm. - Bề mặt được đục lỗ nhỏ. - Có khả năng chống cháy và cách âm tốt - Khung xương trần bằng thép sơn tĩnh điện hoặc thép mạ kẽm. *Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 14001 phạm vi phù hợp với gói thầu (Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu)
6	Cửa tự động kín khít 4 mặt (Kích thước 1200 x 2200 mm)	- Nguồn điện cấp: 220V/ 50 Hz - Kích thước thông thủy: 1200 x 2200 mm - Có bộ truyền động cửa tự động loại chuyên dụng cho phòng sạch.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		- Cánh cửa: Loại cửa trượt bằng điện tự động kín khít 1 cánh, kích thước 1280 x 2250 mm ($\pm 1\%$). + 2 mặt (trước, sau) của cánh cửa được làm bằng thép không gỉ + Lớp giữa của cánh cửa làm bằng PU, độ dày $\geq 40\text{mm}$ + Có ô kính ở giữa cánh cửa, kích thước (dài x rộng): 800 x 400 mm ($\pm 10\%$) + Có gioăng hoặc nẹp kín 4 cạnh + Có hệ thống cảm biến an toàn (01 bộ) + Điều khiển đóng mở cửa bằng cảm biến chân (02 bộ) + Có tay nắm cửa ở hai bên - Phụ kiện lắp đặt: 01 bộ *Đối với bộ truyền động và cánh cửa: Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 14001 phạm vi phù hợp với gói thầu (<i>Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu</i>)
7	Cửa tự động kín khít 4 mặt (Kích thước 1600 x 2200 mm)	- Nguồn điện cấp: 220V/ 50 Hz - Kích thước thông thủy 1600 x 2200 mm - Có bộ truyền động cửa tự động loại chuyên dụng cho phòng sạch. - Cánh cửa: Loại cửa trượt bằng điện tự động kín khít 1 cánh, kích thước 1680 x 2250 mm ($\pm 1\%$). Cấu tạo: + 2 mặt (trước, sau) của cánh cửa được làm bằng thép không gỉ + Lớp giữa của cánh cửa làm bằng PU, độ dày $\geq 40\text{mm}$ + Có ô kính ở giữa cánh cửa, kích thước (dài x rộng): 800 x 400 mm ($\pm 10\%$) + Có gioăng hoặc nẹp kín 4 cạnh + Có hệ thống cảm biến an toàn (01 bộ) + Điều khiển đóng mở cửa bằng cảm biến chân (02 bộ)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		+ Có tay nắm cửa ở hai bên + Phụ kiện lắp đặt: 01 bộ *Đối với bộ truyền động và cánh cửa: Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 14001 phạm vi phù hợp với gói thầu (Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu)
8	Bộ cánh cửa thủy lực kèm vách kính (Kích thước 3000 x 2700 mm)	- Kích thước bộ cửa (Rộng x Cao): 1800 x 2200 mm ($\pm 1\%$) - Kích thước cả vách: 3000 x 2700 ($\pm 1\%$) (Rộng x Cao) - Chất liệu kính và vách: Kính cường lực dày $\geq 12\text{mm}$ - Cánh cửa thủy lực: Loại cửa mở 02 cánh - Tay nắm cửa chất liệu Inox 304 (01 bộ) - Bản lề thủy lực chất liệu Inox 304 - Đóng/mở cửa bằng khóa bảo mật (01 bộ) - Phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh: 01 bộ
9	Vách kính kèm rèm bên trong điều khiển tự động	- Nguồn điện cấp: 220V/ 50 Hz - Khung, vách hệ nhôm Xingfa 55 - Kích thước vách kính: 1000 x 1500 mm ($\pm 2\%$) (Rộng x Cao) - 02 lớp kính, khoảng cách giữa 2 lớp kính 22 mm $\pm 2\%$ - Kính cường lực dày $\geq 4\text{mm}$. - Phụ kiện lắp đặt: 01 bộ - Rèm bên trong giữa 2 lớp kính: Độ rộng lá rèm là 12,5mm $\pm 2\%$ - Có bộ điều khiển rèm tự động (01 bộ)
10	Cửa Panel (Kích thước 800 x 2200 mm) mở cảm	- Nguồn điện cấp: 220V/50 Hz - Kích thước: 800 x 2200 mm - Có Module đóng mở cửa tự động bằng cảm biến (01 bộ)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	biển hồng ngoại	- Cầm biển hồng ngoại: 02 bộ - Loại cửa Panel 1 cánh có khả năng chống cháy, cách âm tốt. Cấu tạo: + Panel PU có cấu tạo gồm 03 lớp khác nhau. Tôn + PU + Tôn. + Độ dày của PU: ≥ 45 mm. + Độ dày của tôn: $\geq 0,40$ mm. + Tỷ trọng PU: $\geq 40 \pm 3$ kg/m³. + Có ô kính quan sát trên cửa. + Khung cửa được làm bằng nhôm định hình chuyên dụng cho cửa T50mm, dày 1,2mm, mạ Anod trắng, khuôn bo cánh và bo khung. Có khe lắp ron kín khí + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
11	Cửa Panel (Kích thước 800 x 2200 mm)	- Kích thước: 800 x 2200 mm - Loại cửa Panel 1 cánh có khả năng chống cháy, cách âm tốt. Cấu tạo: + Panel PU có cấu tạo gồm 03 lớp khác nhau. Tôn + PU + Tôn. + Độ dày của PU: ≥ 45 mm. + Độ dày của Tôn: $\geq 0,40$ mm. + Tỷ trọng PU: $\geq 40 \pm 3$ kg/m³. + Có ô kính quan sát trên cửa. + Khung cửa được làm bằng nhôm định hình chuyên dụng cho cửa T50mm, dày 1,2mm, mạ Anod trắng, khuôn bo cánh và bo khung. Có khe lắp ron kín khí + Có khóa cửa tay ngang hoặc nắm đầm + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
12	Cửa Panel (Kích thước	- Kích thước: 900 x 2200 mm - Loại cửa Panel 1 cánh có khả năng chống cháy, cách âm tốt. Cấu tạo:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	900 x 2200 mm)	+ Panel PU có cấu tạo gồm 03 lớp khác nhau. Tôn + PU + Tôn. + Độ dày của PU: ≥ 45 mm. + Độ dày của Tôn: $\geq 0,40$ mm. + Tỷ trọng PU: $\geq 40 \pm 3$ kg/m³. + Có ô kính quan sát trên cửa. + Khung cửa được làm bằng nhôm định hình chuyên dụng cho cửa T50mm, dày 1,2mm, mạ Anod trắng, khuôn bo cánh và bo khung. Có khe lắp ron kín khí + Có khóa cửa tay ngang hoặc nắm đầm + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
13	Cửa Panel 2 cánh (Kích thước 1200 x 2200 mm)	- Kích thước: 1200 x 2200 mm - Loại cửa Panel 2 cánh có khả năng chống cháy, cách âm tốt. Cấu tạo: + Panel PU có cấu tạo gồm 03 lớp khác nhau. Tôn + PU + Tôn. + Độ dày của PU: ≥ 45 mm. + Độ dày của Tôn: $\geq 0,40$ mm. + Tỷ trọng PU: $\geq 40 \pm 3$ kg/m³. + Có ô kính quan sát trên cửa. + Khung cửa được làm bằng nhôm định hình chuyên dụng cho cửa T50mm, dày 1,2mm, mạ Anod trắng, khuôn bo cánh và bo khung. Có khe lắp ron kín khí + Có khóa cửa tay ngang hoặc nắm đầm + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
14	Cửa nhôm kính (Kích thước 700 x 2200 mm)	- Cửa 01 cánh, kích thước: 700 x 2200 mm ($\pm 1\%$) (Rộng x Cao). Cấu tạo 01 bộ cửa bao gồm: + Khung được làm bằng nhôm hệ xingfa, độ dày: $\geq 1,4$ mm + Kính dán an toàn dày 6,38mm

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		+ Khóa cửa: 01 bộ + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
15	Cửa nhôm kính (Kích thước 800 x 2200 mm)	- Cửa 01 cánh, kích thước: 800 x 2200 mm $\pm$ 1% (Rộng x Cao). Cấu tạo 01 bộ cửa bao gồm: + Khung được làm bằng nhôm xingfa, độ dày: $\geq$ 1,4 mm + Kính dán an toàn dày 6,38mm + Khóa cửa: 01 bộ + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
16	Cửa nhôm kính (Kích thước 900 x 2200 mm)	- Cửa 01 cánh, kích thước: 900 x 2200 mm ($\pm$ 1%) (Rộng x Cao). Cấu tạo 01 bộ cửa bao gồm: + Khung được làm bằng nhôm xingfa, độ dày: $\geq$ 1,4 mm + Kính dán an toàn dày 6,38mm + Khóa cửa: 01 bộ + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
17	Cửa nhôm kính 2 cánh (Kích thước 1200 x 2200 mm)	- Cửa 02 cánh, kích thước: 1200 x 2200 mm $\pm$ 2% (Rộng x Cao). Cấu tạo 01 bộ cửa bao gồm: + Khung được làm bằng nhôm xingfa, độ dày: $\geq$ 1,4 mm + Kính dán an toàn dày 6,38mm + Khóa cửa: 01 bộ + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
18	Cửa nhôm kính 2 cánh (Kích thước 1860 x 2200 mm)	- Cửa 02 cánh, kích thước: 1860 x 2200 mm ($\pm$ 2%) (Rộng x Cao). Cấu tạo 01 bộ cửa bao gồm: + Khung được làm bằng nhôm xingfa, độ dày: $\geq$ 1,4 mm + Kính dán an toàn dày 6,38mm + Khóa cửa: 01 bộ + Phụ kiện lắp đặt đồng bộ: 01 bộ
19	Cửa trượt tự động (Kích	- Nguồn điện cấp: 220V/ 50 Hz - Kích thước thông thủy (Rộng x Cao): 1500 x 2200mm

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
	thước 1500 x 2200mm)	- Loại cửa trượt bằng điện tự động 1 cánh - Có cảm biến an toàn (01 bộ) - Có cảm biến đóng, mở cửa (02 bộ) - Có thể điều khiển được tốc độ đóng mở cửa * Bộ truyền động: 01 bộ - Sức chịu tải lên tới: ≥ 150 kg/ cánh - Điều khiển bằng vi xử lý * Cánh cửa - Cánh cửa Inox 304 - Có ô kính ở giữa cánh cửa - Chiều dày cánh cửa: ≥ 45mm (**) - Trọng lượng cánh cửa: < 150 Kg. - Kích thước cánh cửa (Rộng x Cao): 1580 x 2250 mm ($\pm 1\%$) *Đối với cánh cửa và bộ truyền động: Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc ISO 14001 phạm vi phù hợp với gói thầu (<i>Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu</i>)

(**) Thông số “Chiều dày cánh cửa” của hàng hóa STT 19: được hiểu là độ dày tổng thể của cánh cửa, đo theo phương vuông góc với bề mặt cánh, từ mặt ngoài bên này đến mặt ngoài bên kia, bao gồm toàn bộ các lớp cấu tạo của cánh (như lớp kim loại, lõi vật liệu bên trong) và các chi tiết phụ như gờ, nẹp, viền... không bao gồm các phụ kiện lắp đặt rời như tay nắm, khóa, bản lề...

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu cần đánh dấu (Highlight) vào tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất/catalogue đối với các thông số cụ thể của hàng hóa để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT.

- Nhà thầu chuẩn bị Bảng thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu nộp kèm E-HSDT theo mẫu sau:

BẢNG THÔNG TIN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa theo E-HSMT	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm (nếu có)	Nhãn hiệu	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật trong E-HSMT	Đặc tính kỹ thuật trong E-HSMT	Tài liệu chứng minh tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Tài liệu tham chiếu trong E-HSMT (số trang...)	Diễn giải sự đáp ứng về đặc tính kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn (nếu có)
...										- Catalogue/ Brochure/Datasheet/Hướng dẫn sử dụng (nếu có) - Tem nhãn, hình ảnh thực tế (nếu có).	

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Đính kèm E-HSMT.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm quy định tiến hành kiểm tra đối chiếu hàng hóa đúng chủng loại, ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, số lượng theo hợp đồng đã ký kết.

- Hàng hóa được đóng gói, bảo quản, vận chuyển theo khuyến cáo của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hoá đạt chất lượng tốt nhất ở thời điểm được bàn giao.

- Hoá đơn giá trị gia tăng với tên hàng hoá theo đúng quy định hiện hành.

- Năm sản xuất của hàng hoá đáp ứng theo yêu cầu.

- Nhà thầu cung cấp các loại giấy tờ dưới đây khi có yêu cầu của chủ đầu tư:

- + Giấy chứng nhận xuất xứ, Giấy chứng nhận chất lượng hoặc tài liệu phù hợp khác chứng minh được xuất xứ, chất lượng của hàng hóa trong trường hợp hàng hóa chào thầu là hàng nhập khẩu

- + Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất hoặc tài liệu phù hợp khác chứng minh được xuất xứ, chất lượng của hàng hóa trong trường hợp hàng hóa chào thầu được sản xuất tại Việt Nam.

- Thử nghiệm:

- + Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra vận hành, chạy thử dưới sự giám sát của Chủ đầu tư (nếu được yêu cầu) để kiểm tra khả năng hoạt động, độ ổn định và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- + Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Cách thức xử lý của Chủ đầu tư đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì Chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa bị từ chối bằng các hàng hoá đáp ứng yêu cầu trong thời gian yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và các chi phí phát sinh liên quan đến việc thay thế do nhà thầu chịu.

DỰ ÁN:

BỆNH VIỆN VIỆT NAM - THỤY ĐIỂN
 UÔNG BÍ

HÀNG MỤC:

ĐƠN NGUYÊN HỖ TRỢ SINH SẢN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

PHƯỜNG UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

CHỦ ĐẦU TƯ:

BỆNH VIỆN VIỆT NAM – THỤY ĐIỂN
 UÔNG BÍ

LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN:

PHÒNG HÀNH CHÍNH QUAN TRỊ:

PHÒNG VẬT TƯ – THIẾT BỊ Y TẾ:

KHOA PHỤ SẢN:

PHỤ TRÁCH ĐƠN NGUYÊN
HỖ TRỢ SINH SẢN

NGÀY PHÁT HÀNH:	TỶ LỆ BẢN VẼ
-----------------	--------------

10/2025 1/100

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

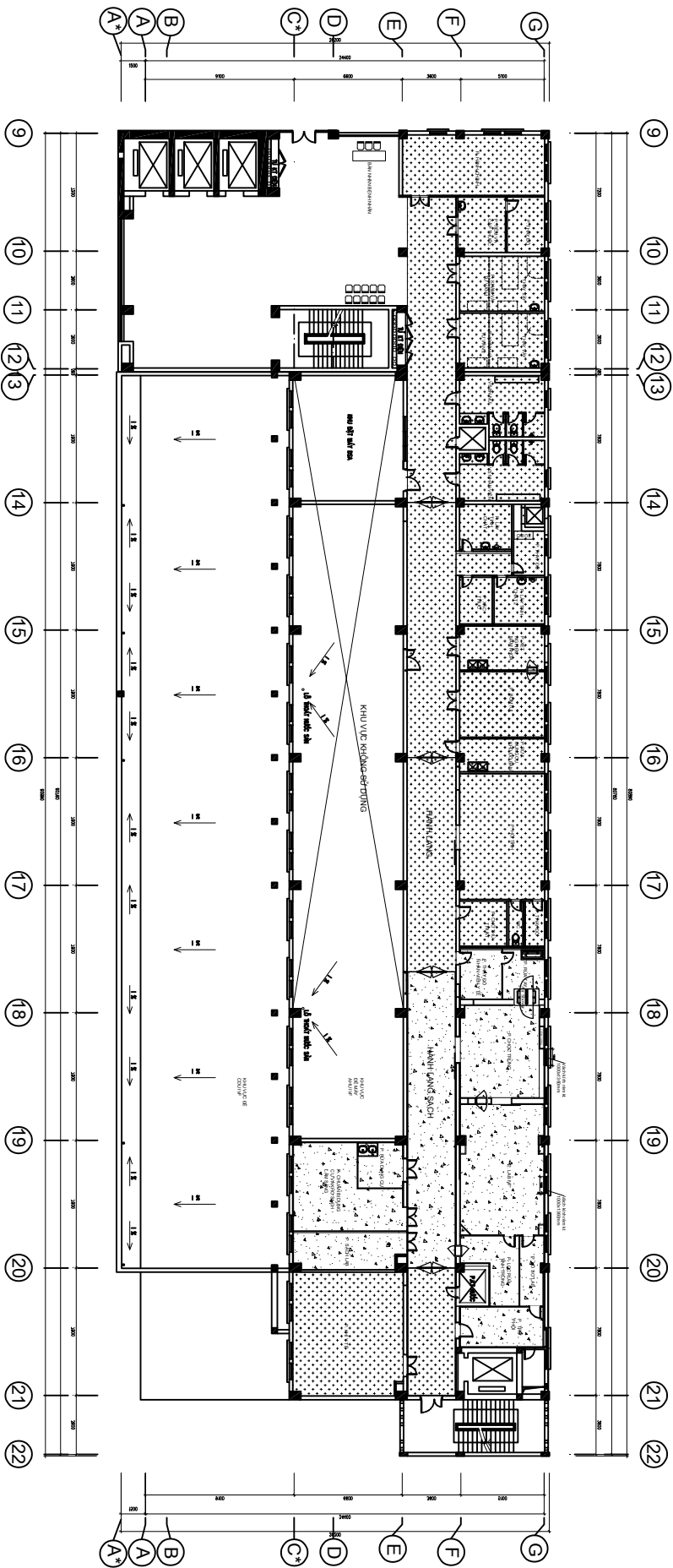
BV 01

MẶT BẰNG TRẦN PANEL

GHĪ CHŪ:

TRẦN PANEL

TRẦN THẠCH CAO



DỰ ÁN:

BỆNH VIỆN VIỆT NAM – THỤY ĐIỂN
LƯÔNG BÍ

HẠNG MỨC:

ĐƠN NGUYÊN HỖ TRỢ SINH SẢN

ĐƠN ĐIỀU XÁC ĐỊNH:

PHÒNG LƯƠNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

CHỦ ĐẦU TƯ:

BỆNH VIỆN VIỆT NAM – THỤY ĐIỂN
LƯÔNG BÍ

LÀNH ĐẠO BỆNH VIỆN:

PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ:

PHÒNG VẬT TƯ – THIẾT BỊ Y TẾ:

KHOA PHỤ SẢN:

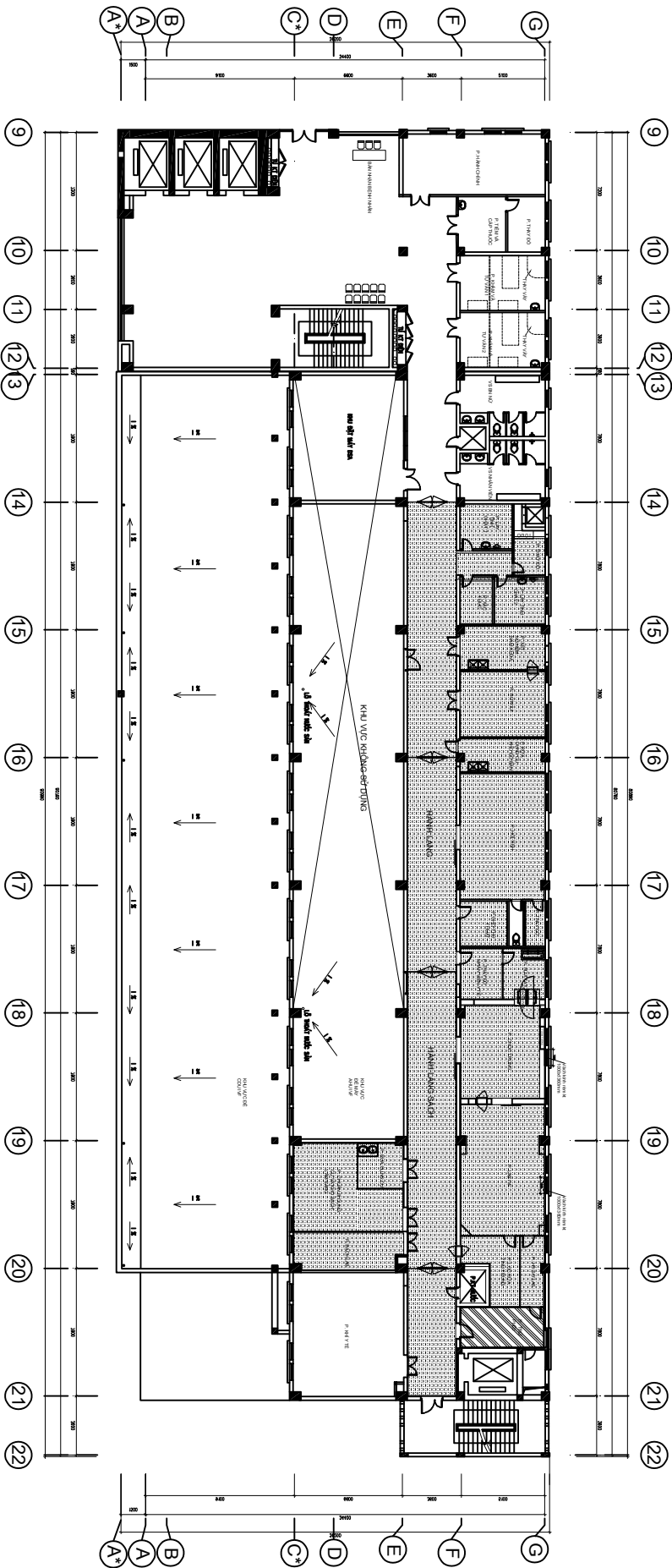
PHỤ TRÁCH ĐƠN NGUYÊN
HỖ TRỢ SINH SẢN

NGÀY PHÁT HÀNH: 10/2025

TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100

KÍ HIỆU BẢN VẼ:

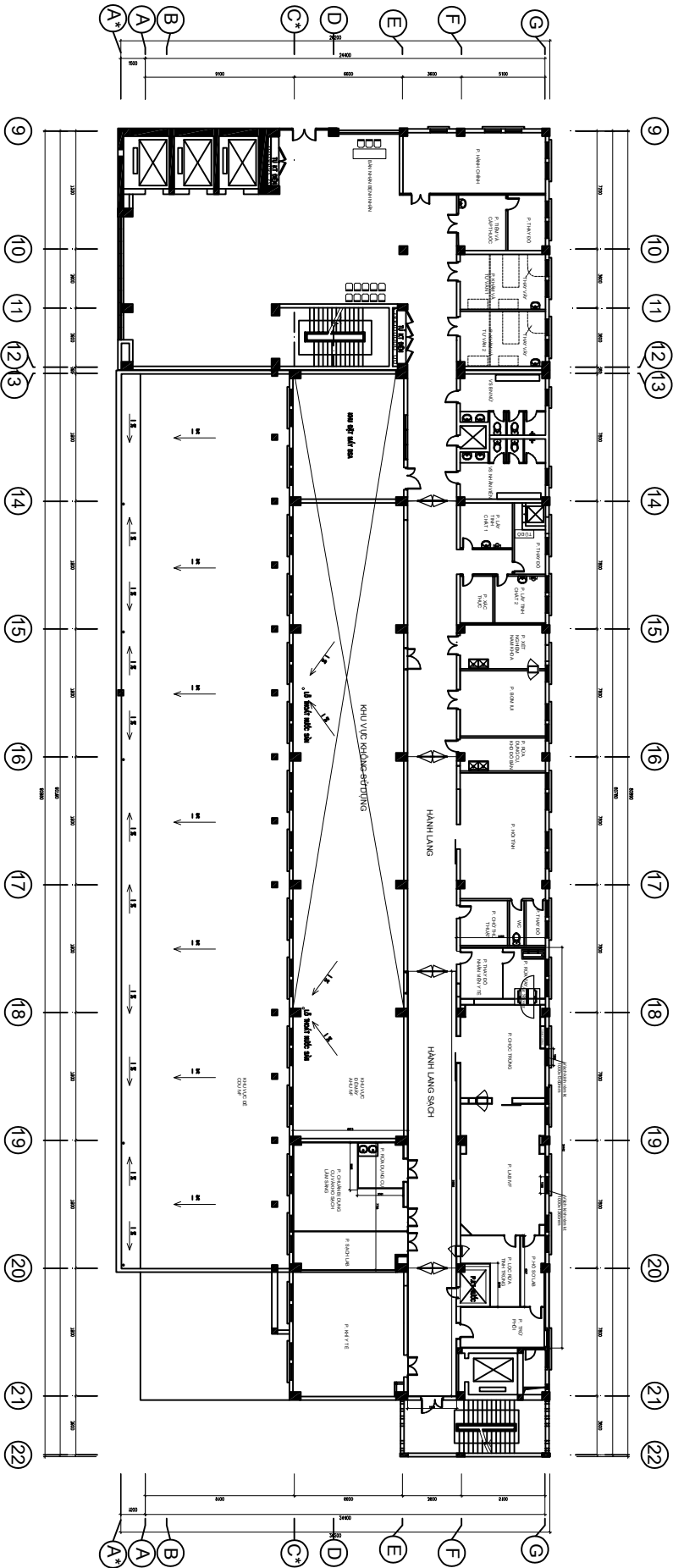
BV 02



MẶT BẰNG SÀN VINYL, INOX

GHI CHÚ:

SÀN VINYL
SÀN INOX



MẶT BẰNG VÁCH PANEL

GHI CHÚ:

VÁCH PANEL

DỰ ÁN:

BỆNH VIỆN VIỆT NAM – THỤY ĐIỂN
LƯUNG BỊ

HẠNG MỤC:

ĐƠN NGUYÊN HỖ TRỢ SINH SẢN

DỰA ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG:

PHÒNG LƯUNG BỊ, TỈNH QUẢNG NINH

CHỦ ĐẦU TƯ:

BỆNH VIỆN VIỆT NAM – THỤY ĐIỂN
LƯUNG BỊ

LÀNH ĐẠO BỆNH VIỆN:

PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ:

PHÒNG VẬT TƯ – THIẾT BỊ Y TẾ:

KHOA PHỤ SẪN:

PHỤ TRÁCH ĐƠN NGUYÊN
HỖ TRỢ SINH SẢN

NGÀY PHẢI BÀN: 10/2025
TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100

KÍ HIỆU BẢN VẼ:

BV 03

